

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/2021/QĐST-DS

Q, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-DS ngày 22/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển T.

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Kh, Quận ,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn G - Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm Xử lý nợ Miền Bắc - Ngân hàng HDBank (Theo Quyết định ủy quyền số 697/2020/QĐ-TGD ngày 08/04/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển T).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Hoàng M – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ- Theo giấy ủy quyền số: 508/2020/TTXLNMB ngày 10/8/2020.

Bị đơn: Ông Lương Đình Đ, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1984 (vợ ông Đ).

Địa chỉ: Xóm 9, xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1-Ông Lương Văn V, sinh năm 1954 (bố đẻ ông Đ).

2-Bà Phạm Thị S, sinh năm 1954 (mẹ ông Đ);

3-Anh Lương Minh Kh, sinh năm 2004 (con ông Đ và bà N).

4-Chị Lương Anh Th, sinh năm 2009 (con ông Đa và bà N).

Địa chỉ: Xóm 9, xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

(ông Đan làm đại diện cho con chưa thành niên). Bà N, ông V, bà Sang và anh Kh ủy quyền cho ông Đ theo giấy ủy quyền ngày 26/4/2021).

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1-Ông Lương Đình Đ và bà Bùi Thị N phải thanh toán ngay toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển T tạm tính đến ngày 01/7/2021 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 102/11 ngày 07/9/2011 với tổng số tiền là: 2.456.606.470 đồng (*Hai tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm linh sáu nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 15.040. 693 đồng; Lãi quá hạn: 1.741.565.777 đồng.

2-Buộc ông Lương Đình Đ và bà Bùi Thị N phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 102/11 ngày 07/09/2011 và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển T kể từ ngày 02/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

3- Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Lương Đình Đ và bà Bùi Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Phát triển T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Tài sản đảm bảo: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Xóm 9, xã Thạch Th, huyện Q, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 832584, Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH983 do Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/05/2010 mang tên ông Lương Văn V và bà Phạm Thị S, đã được chuyển toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 01 cho ông Lương Đình Đ ngày 26/07/2011. Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất số công chứng 272.2011/HĐTC quyền số 01 TP/CC/HĐGD ngày 07/9/2011; Theo đơn Đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Đất đai thành phố Hà Nội- Chi nhánh huyện Q ngày 11/10/2016.

3-*Về án phí*: Bị đơn ông Lương Đình Đ và bà Bùi Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo giá ngạch là 40.566.064 đồng. Ông Đ và bà N có đơn xin miễn giảm án phí và được UBND xã Thạch Th xác nhận ngày 26/4/2021 là người làm ăn kinh tế do bất khả kháng, không có trả được nợ cho ngân hàng. Do đó giảm 50% mức án phí cho ông Đ và bà N. Ông Đ và bà N phải chịu 20.283.032 đồng. Làm tròn là 20.283.000 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển T số tiền tạm ứng án phí là 38.770.000 đồng (*Ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000032 ngày 22/4/2021.

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành